



Ánh sáng

BALTO S1

Giày bảo hộ thép chống trượt

Safety Jogger BALTO là loại giày an toàn thấp có khả năng chống trượt, mũi giày an toàn bằng thép và đế ngoài chịu dầu và nhiên liệu. Nó mang lại sự thoáng khí, giảm đau nhờ thiết kế tiện dụng và bảo vệ tĩnh điện.

Những vật liệu cao cấp hơn	Tổng hợp, Dệt may
lớp lót bên trong	Lưới thép, Da tổng hợp
giường đỡ chân để giữa	đế xốp SJ SAU ĐÓ
đế ngoài	Philon/cao su
Đứng đầu	Thép
Loại	S1 / SR, SC, CHÀO, CI, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-47 / UK 3.0-12.0 / US 3.0-13.0 JPN 21.5-31 / KOR 230-310
trọng lượng thép	0.431 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



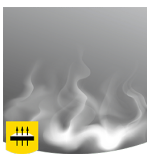
GRY



LGR

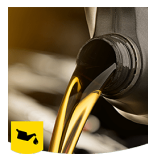


NAV



hàng dệt thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



Chống dầu & nhiên liệu

Đế ngoài có khả năng chống dầu và nhiên liệu.



SRC

Để chống trượt là một trong những tính năng quan trọng nhất của giày an toàn và giày bảo hộ lao động. Để chống trượt SRC vượt qua cả bài kiểm tra trượt SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gỗ.



mũi thép

Giá đỡ bằng kim loại chắc chắn để bảo vệ chân người đeo khỏi các vật thể lăn hoặc rơi.

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Làm sạch, hậu cần, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô

Các thông số dẫn báo tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhúng vệt liêu cao	Tính hấp, Dệt may		
Cấp độ			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	31.89	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	255	? 15
Lớp lót bên trong	Lớp lót, Da tính hấp		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	86.31	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	691	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	Philon/cao su		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	114.6	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.60	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.52	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.38	? 0.19
Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.32	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	51.2	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	35	? 20
Chỉ số thép	Thép		
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J)	mm	17.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	23.5	? 14

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.